

**BÁO CÁO TỔNG KẾT**

**HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ NĂM 2017**

(Căn cứ phụ lục số 28 kèm theo Thông tư số 183/2011/TT-BTC)

**1. THÔNG TIN VỀ QUỸ:**

Tên quỹ:	Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Techcom Viết tắt: TCEF
Loại hình quỹ:	Quỹ mở
Mục tiêu đầu tư:	Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc và thu nhập trên cơ sở đánh giá, lựa chọn các tài sản có chất lượng tốt, phân bổ danh mục hợp lý và tối thiểu hóa các rủi ro cho Nhà Đầu tư.
Thời hạn hoạt động:	Không thời hạn
Danh mục tham chiếu (benchmark portfolio)	Không áp dụng
Chính sách phân chia lợi nhuận:	Việc phân phối lợi nhuận hàng năm dựa trên đề xuất của Ban Đại diện Quỹ và được Đại hội Nhà Đầu tư thông qua hoặc do Ban Đại diện Quỹ quyết định phù hợp với quy định tại Điều lệ Quỹ theo đề xuất của Công ty Quản lý Quỹ trên cơ sở báo cáo tài chính giữa niên độ đã được kiểm toán của Quỹ xác nhận khả năng có thể phân phối lợi nhuận.
Số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành:	6,331,728.53 (thời điểm 31/12/2017)
Nội dung thay đổi tại Điều lệ Quỹ trong kỳ báo cáo:	Không có



<p>Nội dung Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư trong kỳ báo cáo:</p>	<p>Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2016 Quỹ TCEF:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động cho năm tài chính 2016</li> <li>- Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán cho năm tài chính 2016</li> <li>- Thông qua phương án không phân phối lợi nhuận năm 2016</li> <li>- Thông qua kế hoạch hoạt động năm 2017 của Quỹ</li> <li>- Thông qua việc thực hiện chi trả chi phí của Quỹ theo các mức quy định tại Điều lệ Quỹ và Bản cáo bạch; Mức thù lao cho cá thành viên Ban Đại diện Quỹ trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 là 0 VND/người/tháng</li> <li>- Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Ernst &amp; Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính Quỹ TCEF năm 2017</li> <li>- Thông qua việc tự nhiệm đối với thành viên Ban Đại diện Quỹ ông Phan Lê Hòa căn cứ trên thư từ nhiệm ngày 28/03/2017</li> </ul>
<p>Ý kiến nhận xét của Ngân hàng giám sát về các nội dung quy định tại Điều 45 Thông tư số 183/2011/TT-BTC</p>	<p>Công ty quản lý quỹ đã thực hiện nghiêm chỉnh việc lập các báo cáo tuần, tháng, quý theo quy định cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.</p>

## 2. BÁO CÁO VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

a. Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của Quỹ tại 31/12/2017:

- Danh mục đầu tư của Quỹ phân bố theo ngành, lĩnh vực và loại sản phẩm:

	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2017</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2016</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2015</i>
	%	%	%
Danh mục chứng khoán	77.54%	82.16%	96.34%
Tiền gửi ngân hàng và chứng chỉ tiền gửi	22.22%	12.06%	3.28%
Tài sản khác	0.24%	5.77%	0.38%
	<b>100%</b>	<b>100.00%</b>	<b>100.00%</b>

Giá trị tài sản ròng của Quỹ:	97,706,358,825
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Quỹ	15,431.22
Số lượng Chứng Chi Quỹ đang lưu hành	6,331,728.53
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị cao nhất trong kỳ:	15,431.22
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị thấp nhất trong kỳ:	10,909.43

- Tổng lợi nhuận của Quỹ:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Thu nhập từ sự tăng trưởng giá chứng khoán (giá trị lãi vốn)	7,608,365,153
2	Thu nhập từ lợi tức chứng khoán (cổ tức, trái tức, lãi suất tiền gửi...)	1,055,862,480
3	Chênh lệch mua bán chứng khoán	14,577,319,347
4	Tổng chi phí	(2,044,166,684)
	Tổng lợi nhuận	21,197,380,296

- Lợi nhuận đã phân phối trên một đơn vị Quỹ (giá trị thuần và giá trị gộp) trong kỳ báo cáo: Không có.

- Thời điểm phân chia lợi nhuận: Không có.

- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Quỹ trước và sau thời điểm phân chia lợi nhuận: Không có.

- Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ và thuyết minh về việc chênh lệch chi phí hoạt động của Quỹ:

Tỷ lệ chi phí hoạt động/giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ cuối quý II năm 2017	4.08%
Tỷ lệ chi phí hoạt động/giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ cuối quý IV năm 2017	3.11%

- Tốc độ vòng quay danh mục và thuyết minh về việc chênh lệch tốc độ vòng quay danh mục:

Tốc độ vòng quay danh mục cuối quý II năm 2017	251.92%
Tốc độ vòng quay danh mục cuối quý IV năm 2017	296.89%

b. Chỉ tiêu về lợi nhuận của Quỹ:

Tổng lợi nhuận bình quân của quỹ phát sinh trong kỳ báo cáo xác định:

- Trong thời hạn 12 tháng (1 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập Quỹ tới ngày báo cáo nếu Quỹ hoạt động dưới 1 năm):	21,197,380,296.00
- Trong thời hạn 36 tháng (3 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập Quỹ tới ngày báo cáo nếu Quỹ hoạt động dưới 3 năm):	26,683,247,782.00
- Trong thời hạn 60 tháng (5 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập Quỹ tới ngày báo cáo nếu Quỹ hoạt động dưới 5 năm):	26,683,247,782.00

c. Các chỉ tiêu so sánh khác:

- Phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận là thống nhất, đã được công bố và được thẩm định bởi một tổ chức độc lập khác: phương pháp xác định giá trị tài sản được quy định trong Sổ tay định giá được lập bởi Công ty Quản lý Quỹ, được Ban Đại Diện Quỹ thông qua và kiểm tra, rà soát bởi Ngân hàng giám sát – Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Việt Nam.

d. Báo cáo đã nêu rõ khuyến cáo rằng các thông tin về kết quả hoạt động của Quỹ trước đây chỉ mang tính tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư.

### 3. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ TÀI SẢN CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ:

a. Thuyết minh về việc thay đổi Công ty Quản lý quỹ (nếu có): không có.

b. Thuyết minh về việc quỹ có đạt được mục tiêu đầu tư: không áp dụng

c. So sánh kết quả lợi nhuận của Quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Báo cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bảng đồ thị): không áp dụng

d. So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Báo cáo bạch trong khoảng thời gian năm (05) năm gần nhất, tính tới ngày báo cáo (bảng đồ thị): không áp dụng

e. Chính sách và chiến lược đầu tư của Quỹ

Chiến lược đầu tư của Quỹ được xây dựng linh hoạt theo từng thời kỳ nhằm đạt được mục tiêu đầu tư dựa trên các phân tích, đánh giá về kinh tế vĩ mô, chu kỳ kinh tế và yếu tố thị trường. Tuy nhiên, chiến lược đầu tư của Quỹ không nằm ngoài chiến lược đầu tư tăng trưởng và chiến lược đầu tư giá trị hay sự kết hợp của cả hai chiến lược này.

Theo đó, chiến lược đầu tư của Quỹ bao gồm nhưng không hạn chế đầu tư vào:

- Nhóm chứng khoán của nhóm công ty đầu ngành hoặc có tiềm năng trở thành các công ty đầu ngành, bao gồm cả cổ phiếu có vốn hóa lớn và trái phiếu được phát hành bởi các công ty có xếp hạng tín dụng cao hoặc được ngân hàng uy tín bảo lãnh;
- Nhóm chứng khoán có tiềm năng tăng trưởng tốt trong dài hạn và/hoặc doanh nghiệp có tính cạnh tranh cao;
- Nhóm chứng khoán có mức định giá hấp dẫn;

- Nhóm chứng khoán có lợi tức cao, ổn định.

Quý có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản theo chiến lược đầu tư phòng thủ hoặc tăng trưởng tùy thuộc vào cơ hội đầu tư sẵn có tại các thời điểm khác nhau. Việc phân bổ tài sản có thể thay đổi đáng kể tùy thuộc vào nhận định của Công ty Quản lý Quỹ, với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của Nhà Đầu tư.

f. Đánh giá biến động của thị trường:

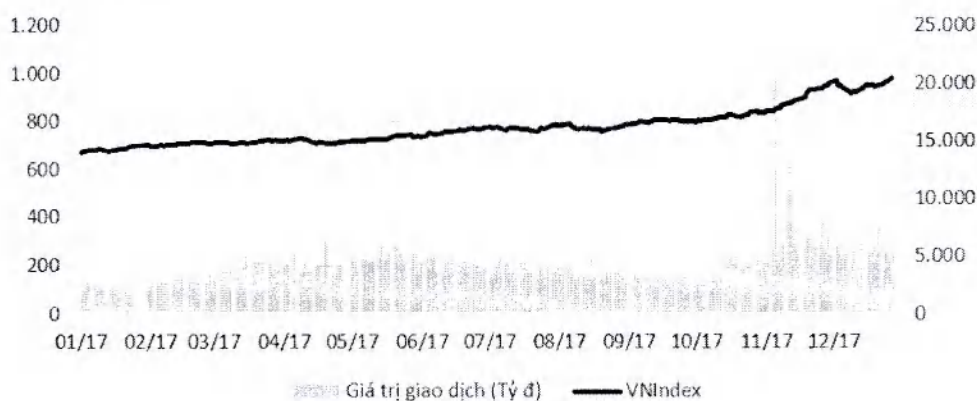
*Kinh tế vĩ mô năm 2017*

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tiếp tục diễn biến tích cực với tốc độ tăng trưởng Quý IV đạt 7,7%, góp phần đưa GDP cả năm 2017 tăng trưởng 6,8%, vượt kế hoạch Chính phủ đề ra (6,7%) và cao hơn mức tăng của giai đoạn 5 năm liền trước. Trong đó, khu vực dịch vụ đóng góp nhiều nhất (2,9%), tiếp theo là khu vực công nghiệp và xây dựng (2,8%) và khu vực nông lâm ngư nghiệp (0,4%).

Tính trong cả năm 2017, cán cân thương mại xuất siêu khoảng 2,7 tỷ USD, kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu tương ứng đạt 213,7 và 211,1 tỷ USD. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 26,1 tỷ USD và khu vực kinh tế nước ngoài xuất siêu 28,8 tỷ USD. Thu hút vốn đầu tư nước ngoài đạt 35,9 tỷ USD, tăng mạnh 44,4% YoY và cao nhất trong vòng 10 năm qua.

Chỉ số giá tiêu dùng CPI bình quân tăng 3,53% YoY. Tính riêng trong tháng 12, CPI tăng 2,6% so với cùng kỳ, trong đó nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng cao nhất (2,55%). Lạm phát cơ bản tháng 12 tăng 0,1% so với tháng trước và tăng 1,3% so với cùng kỳ năm trước. Bội chi Ngân sách Nhà nước so với GDP 2017 ở mức 3,5%, thấp nhất trong 4 năm trở lại đây. Tỷ trọng thu nội địa chiếm 81,5% và gần đạt đến mục tiêu giai đoạn 2016 – 2020 (85%). Tỷ giá VND/USD tiếp tục được kiểm soát tốt và chỉ tăng nhẹ 1,5% so với đầu năm. Tín dụng tăng trưởng tương đương với cùng kỳ 2016 (19%), thanh khoản của hệ thống ngân hàng khá dồi dào. (Nguồn: Tổng Cục Thống Kế)

*Thị trường chứng khoán Quý IV/2017*



Trong bối cảnh Nhà nước đẩy mạnh hoạt động thoái vốn tại các doanh nghiệp lớn, Quý IV chứng kiến những bước tiến mạnh mẽ của thị trường chứng khoán khi dòng tiền đổ vào thị trường và đẩy giá trị vốn hóa lên xấp xỉ 68,5% GDP và gần đạt mục tiêu 70% GDP cuối năm 2020.

VNIndex tiến sát đến mốc 1.000 điểm với sự tăng trưởng cả về quy mô vốn hóa lẫn giá trị giao dịch. Trong Quý IV 2017, VNIndex đã tăng khoảng 23% và cao hơn cả mức tăng trong 9 tháng đầu năm (20%).

Dòng tiền phân hóa tương đối rõ rệt và tập trung vào nhóm VN30 gồm những cổ phiếu vốn hóa lớn như VNM, SAB, VIC, GAS, VCB do kỳ vọng về việc Nhà nước tiếp tục thoái vốn tại các công ty cũng như triển vọng thị trường.

g. Hiệu quả hoạt động của Quỹ: Theo báo cáo tài chính của Quỹ đã được kiểm toán, tính đến kỳ báo cáo, thay đổi giá trị tài sản ròng (NAV)/1 đơn vị CCQ của Quỹ là 41,35% so với giá trị đầu kỳ báo cáo.

g. Thông tin về việc chia, tách đơn vị Quỹ trong kỳ (nếu có): Không có.

h. Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ Quỹ: Không có.

i. Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan (nếu có): Không có.

j. Các thông tin khác (nếu có): Không có

#### **4. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT**

a. Thuyết minh về việc thay đổi Ngân hàng giám sát (nếu có): Không có.

b. Trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của quỹ cho giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017, hạn mức đầu tư của Quỹ đã phát sinh sai lệch so với quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật có liên quan, cụ thể như sau:

Mục 10 Điều 1, Thông tư 15/2016/TT-BTC (“Thông tư 15”) sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 và Điều 10, Điều Lệ Quỹ quy định: “Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản của quỹ”. Trường hợp phát sinh sai lệch, Công ty quản lý quỹ phải điều chỉnh lại danh mục để đáp ứng quy định pháp luật trong thời gian cho phép.

Tại kỳ định giá ngày 28 tháng 02 năm 2017, tại ngày 31 tháng 03 năm 2017 và tại kỳ định giá ngày 04 tháng 04 năm 2017, tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ đã phát sinh sai lệch so với hạn mức 40% tổng giá trị tài sản của Quỹ.

Công ty Quản lý Quỹ đã điều chỉnh lại danh mục đầu tư của Quỹ lần lượt tại ngày 28 tháng 02 năm 2017 và kỳ định giá ngày 11 tháng 04 năm 2017 để đáp ứng quy định tại Khoản 10, Điều 1, Thông tư 15 và Điều 10, Điều lệ Quỹ trong thời gian cho phép.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ đã tuân thủ các quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan.

c. Công ty Quản lý Quỹ định giá sai chứng chỉ Quỹ mở:

- Trường hợp mức độ định giá sai là lớn theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Thông tư hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở: Không có.

- Trường hợp mức độ định giá sai là nhỏ, không phải bồi thường cho nhà đầu tư: Không có.

d. Công ty Quản lý Quỹ vi phạm các quy định về phân phối chứng chỉ Quỹ: Không có.

Chi tiết về việc phát hành CCQ:

Chỉ tiêu	Số lượng CCQ
Tổng số CCQ tại ngày 31/12/2016:	4,858,413.76
Tổng số CCQ phát hành thêm trong kỳ:	7,850,769.18
Tổng số CCQ mua lại trong kỳ:	6,377,454.41
Tổng số CCQ tại ngày 31/12/2017:	6,331,728.53

e. Công ty Quản lý Quỹ vi phạm các quy định khác mà ngân hàng giám sát (NHGS) phát hiện: Không có.

f. Các hoạt động khác: Không có.

## 5. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG ỦY QUYỀN

a. Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền so với lợi nhuận, thu nhập, tổng chi phí hoạt động của Quỹ:

Chỉ tiêu (từ ngày 1/1/2017 đến ngày 31/12/2017)	Số tiền hoặc tỷ lệ
Tổng chi phí ủy quyền trong kỳ (VNĐ)	863,810,999.00
% Tổng chi phí ủy quyền/ Lợi nhuận	1.98%
% Tổng chi phí ủy quyền/ Thu nhập	39.70%
% Tổng chi phí ủy quyền/ Tổng chi phí	20.51%

b. Các ảnh hưởng (nếu có) của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của Quỹ: Không có.

c. Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền phải trả cho bên nhận ủy quyền (trường hợp bên nhận ủy quyền cung cấp nhiều dịch vụ cho công ty quản lý quỹ): Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Việt Nam nhận ủy quyền cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ, Trung tâm Lưu ký Chứng Khoán Việt Nam nhận ủy quyền cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng.

Chỉ tiêu (từ ngày 1/1/2017 đến ngày 31/12/2017)	Số tiền hoặc tỷ lệ
<b>Tổng chi phí ủy quyền trong kỳ (VNĐ)</b>	<b>863,810,999.00</b>
Chi phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng	132,000,000.00
Chi phí dịch vụ lưu ký	230,210,999.00
Chi phí dịch vụ giám sát	264,000,000.00

Chi phí dịch vụ quản trị quỹ	237,600,000.00
------------------------------	----------------

d. Đánh giá khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa... của bên nhận ủy quyền, bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư: Dịch vụ Đại lý chuyển nhượng được ủy quyền cho Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD), dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ được ủy quyền cho Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Việt Nam. Theo đánh giá của chúng tôi, các đơn vị trên đều là các đơn vị có uy tín, kinh nghiệm trên thị trường, với đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn cao, tính chuyên nghiệp trong quá trình cung cấp dịch vụ, có hệ thống phần mềm theo chuẩn quốc tế và các phòng, bộ phận chức năng được thiết lập và hoạt động độc lập... Do đó, khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa của các bên nhận ủy quyền cho Quỹ TCEF được bảo đảm hoạt động thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư.

Trên đây là Báo cáo tổng kết hoạt động Quản lý Quỹ trong năm 2017 của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Kỹ Thương đối với Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Techcom (TCEF).

Trân trọng./.

Giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ Kỹ Thương



Đặng Lưu Dũng

